

Số: 1519/QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày 27 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt đồ án và quy định quản lý theo đồ án
Quy hoạch chi tiết Bến Xe Tam Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 73/2015/TT-BGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Bến xe khách sửa đổi lần 1 năm 2015, có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGTVT ngày 24 tháng 02 năm 2016 của Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bến xe khách;

Căn cứ Công văn số 3176/SXD-KTQH.HTKT ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Sở Xây dựng về việc ý kiến đề án Quy hoạch chi tiết bến xe Tam Nông;

Căn cứ Công văn số 2566/SGTVT-KHTC ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Sở Giao thông vận tải về việc góp ý đề án Quy hoạch chi tiết bến xe Tam Nông;

Căn cứ Quyết định số 1057/QĐ-UBND-HC ngày 07 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch chi tiết Bến xe Tam Nông;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 391/TTr-KTHT ngày 26 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt đề án và quy định quản lý theo đề án Quy hoạch chi tiết Bến xe Tam Nông, với các nội dung chính như sau:

1. Tên đề án: Quy hoạch chi tiết Bến xe Tam Nông.

2. Phạm vi ranh giới và diện tích lập quy hoạch

- Phía Bắc giáp với đất dân và đường Nguyễn Chí Thanh.

- Phía Nam giáp Đường Võ Văn Kiệt.

- Phía Đông giáp với đất dân.

- Phía Tây giáp với đất dân.

Quy mô sử dụng đất khoảng 11.400,00m² (1,14ha). Diện tích đền bù 14.105,25m² (1,41ha).

3. Tính chất, chức năng khu vực lập quy hoạch

Là bến xe khách của huyện, đạt chuẩn bến xe loại III có cơ sở hạ tầng hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn Tràm Chim nói riêng và huyện Tam Nông nói chung.

4. Mục tiêu quy hoạch

Quy hoạch chi tiết bến xe Tam Nông đáp ứng các mục tiêu cơ bản sau:

- Cụ thể hóa đề án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tràm Chim và vùng phụ cận.

- Làm cơ sở quản lý xây dựng, lập dự án và đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch.

- Góp phần đạt tiêu chí quy hoạch, tiêu chí giao thông huyện nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao trong thời gian tới.

- Góp phần nâng chất đô thị, hình thành bến xe mới theo đúng định hướng Đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị trấn Tràm Chim và vùng phụ cận được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Làm cơ sở triển khai các bước thủ tục tiếp theo về đất đai như: Bồi thường giải phóng mặt bằng, thu hồi đất.

- Quy hoạch xây dựng Bến xe Tam Nông với quy mô bến xe loại III có cơ sở hạ tầng hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế xã hội của thị trấn Tràm Chim nói riêng và huyện Tam Nông nói chung.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai theo luật đất đai được ban hành; làm cơ sở quản lý cho việc xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt; làm cơ sở tổ chức triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho khu vực.

5. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và những vấn đề khác: Thống nhất theo kết quả thẩm định của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 391/TTr-KTHT ngày 26 tháng 12 năm 2023.

Điều 2. Phòng Kinh tế và Hạ tầng (chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định hiện hành, triển khai quản lý việc đầu tư xây dựng trên địa bàn tuân thủ đúng theo đồ án quy hoạch phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Thủ trưởng các ban, ngành huyện; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBND xã Phú Cường;
- UBND TTTC;
- LĐVP;
- Lưu: VT+NC/KTN(Tân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Châu Văn Bo

QUY ĐỊNH

Về việc quản lý theo đồ án Quy hoạch chi tiết Bến Xe Tam Nông
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1519/QĐ-UBND ngày 27/12/2023
của Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy định này bắt buộc áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động quản lý đầu tư xây dựng trong ranh giới đồ án Quy hoạch chi tiết Bến xe Tam Nông được Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông phê duyệt tại Quyết định số 1519/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2023.

2. Căn cứ Quy hoạch chi tiết Bến Xe Tam Nông được phê duyệt và quy định này, các cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng, quản lý sử dụng đất đai và chính quyền địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, quản lý việc triển khai thực hiện quy hoạch theo đúng các quy định hiện hành.

3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi quy định này phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định.

Điều 2. Ranh giới, phạm vi, tính chất quy hoạch**1. Ranh giới, phạm vi**

- Phía Bắc giáp với đất dân và đường Nguyễn Chí Thanh.
- Phía Nam giáp Đường Võ Văn Kiệt.
- Phía Đông giáp với đất dân.
- Phía Tây giáp với đất dân.

Quy mô sử dụng đất khoảng 11.400,00m² (1,14ha). Diện tích đền bù 14.105,25m² (1,41ha).

2. Tính chất

Là bến xe khách của huyện, đạt chuẩn bến xe loại III có cơ sở hạ tầng hiện đại, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thị trấn Tràm Chim nói riêng và huyện Tam Nông nói chung.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Kiểm soát không gian, kiến trúc các phân khu chức năng và công trình trọng điểm

1. Sử dụng đất

Tổng diện tích quy hoạch là 11.400,00m² (1,14ha). Diện tích đền bù 14.105,25m² (1,41ha).

Stt	Loại Đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
I.	Đất xây dựng công trình	760,00	6,67
1.	Khu nhà điều hành	201,50	
	- Văn phòng điều hành xe khách	136,50	
	- Phòng y tế, thanh tra	65,00	
2.	Đất dịch vụ	196,00	
	- Khu dịch vụ, ăn uống	196,00	
3.	Đất khu phụ	362,50	
	- Phòng vé	144,00	
	- Nhà bảo vệ	18,00	
	- Nhà vệ sinh	125,50	
	- Trạm kiểm soát	75,00	
II.	Đất sân bãi	7.023,06	61,61
	- Bãi đậu xe, sảnh đón khách	6.197,31	
	- Sảnh chờ xe, hành lang lối đi	825,75	
III.	Đất cây xanh	1.791,97	15,72
IV.	Đất giao thông	1.824,97	16,00
Tổng diện tích quy hoạch		11.400,00	100,00
1	Đất giao thông	2.705,25	
Diện tích đền bù		14.105,25	

2. Tính chất và chức năng công trình

Là Bến xe mới được thiết kế đồng bộ về hạ tầng tạo nên không gian cảnh quan hiện đại, đồng thời tạo điểm nhấn cho khu vực.

3. Quy hoạch kiến trúc cảnh quan

- Lấy Đường ĐT844 (nay là đường Võ Văn Kiệt) là trục cảnh quan chính

của công trình bên xe.

- Kiến trúc công trình phù hợp với hình thái kiến trúc chung của bên xe địa phương.

4. Yêu cầu hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ môi trường

4.1. Mạng lưới hạ tầng kỹ thuật

a. Quy hoạch giao thông

- Nguyên tắc quản lý lộ giới tại giao lộ: Tầm nhìn cho các phương tiện giao thông tại các điểm giao lộ trong đô thị theo mục 5.3 tiêu chuẩn TCVN 9411:2012.

- Chỉ giới xây dựng: Tùy vào tính chất chức năng khu vực quy hoạch, quy định chỉ giới xây dựng phù hợp với định hướng chung (thể hiện cụ thể trên bản vẽ).

- Cao độ tính đường hoàn thiện: +5.000m (theo hệ cao độ quốc gia).

- Kết cấu mặt đường: Mặt đường được thiết kế là loại đường cấp A2, cán đá dăm thảm bê tông nhựa nóng có mô đun đàn hồi $E_{dh} = 1.270 \text{ Kg/cm}^2$.

b. Quy hoạch san nền

- Cao độ san lấp: Thực hiện san lấp toàn bộ diện tích đạt cao độ thiết kế phù hợp với cao độ khống chế trong khu vực, đảm bảo chống ngập nước trong mùa mưa lũ và thoát nước mặt cho khu vực.

- Cao độ san lấp dự kiến: +4.800m.

- Cao độ đỉnh đường giao thông: +5.000m.

- Cao độ xây dựng công trình tùy từng trường hợp cụ thể nhưng không thấp hơn +5.300m.

c. Cấp điện

- Nhu cầu dùng điện

Stt	Loại phụ tải	Quy mô	Đvt	Chỉ tiêu	Đvt	Công suất
1	Đất xây dựng công trình	760	m ²	30	W/m ²	22,80
2	Đất sân bãi	6.197,31	m ²	5		30,99
3	Chiếu sáng	14		120	kw	16,80
4	Công suất tính toán					70,59
5	Dự phòng + sụt áp (10%)					7,06
6	Tổng công suất tính toán					77,65
7	Điện năng yêu cầu					89,29

- Giải pháp cấp điện

+ Hiện tại, mạng lưới điện trung thế 22kv gần khu quy hoạch đã tương đối hoàn chỉnh, khu đất sẽ được đấu nối vào lưới điện trung thế này.

+ Trên cơ sở nguồn cấp điện, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch giao thông và nhu cầu tiêu thụ điện, các phụ tải của khu đất sẽ được phân bổ về các trạm biến áp hạ thế 22/0,4kv theo bản vẽ quy hoạch.

+ Đầu tư mới nhánh rẽ trung thế đi ngầm theo quy hoạch, đấu nối vào đường dây trung thế hiện hữu 22kw. Tuyến cáp hạ thế xây dựng mới được đi ngầm dưới đất. Bố trí các tủ phân phối đấu nối từ tuyến chính cáp đến công trình để cấp điện phục vụ nhu cầu của các công trình trong quy hoạch.

+ Nguồn điện cấp cho chiếu sáng đèn đường giao thông tiếp tục được lấy từ các trạm biến áp hạ thế 22/0,4kv.

d. Cấp nước

- Nhu cầu dùng nước

Stt	Loại nhu cầu dùng nước	Quy mô	Đvt	Chỉ tiêu	Đvt	Công suất (m ³ /ng.đ)
1	Đất xây dựng công trình	760	m ²	5	l/m ²	3,80
2	Đất sân bãi	6.197,31	m ²	2	l/m ²	12,39
3	Nhu cầu nước sinh hoạt (m³/ng.đêm)					16,19
4	Nước rửa xe (tạm tính)	20	xe	150	l/xe	3,00
5	Nhu cầu dùng nước					19,19
6	Nước PCCC	2	Đám cháy	15	l/s	54
7	Dự phòng, rò rỉ 10%					1,92
8	Tổng nhu cầu dùng nước				(6 + 7 + 8)	75,11

- Giải pháp cấp nước

+ Nguồn nước: Nguồn nước được lấy từ hệ thống chung của khu vực, hiện tại khu vực quy hoạch đã có hệ thống cấp nước, tuyến ống cấp nước uPVC D90 trên đường ĐT844.

+ Phương án cấp nước cho khu quy hoạch đấu nối từ tuyến ống uPVC D90 trên đường ĐT844 (khi thực hiện đấu nối sẽ được xác định ngoài thực tế).

+ Tổ chức mạng lưới kết nối tuyến cấp nước bằng ống HDPE có đường kính D60 cấp nước sinh hoạt cho khu vực dự án, sơ đồ bố trí đường ống (xem bản vẽ).

+ Độ sâu chôn ống phân phối là 0,5m so với nền hoàn thiện. tại vị trí qua đường độ sâu tới đỉnh ống tối thiểu 0,7m.

e. Thoát nước

Chỉ tiêu nước thải sinh hoạt bằng 90% chỉ tiêu nước cấp.

Giải pháp xử lý nước thải:

+ Nước thải từ các bến xe chủ yếu phát sinh từ các khu nhà ăn, dịch vụ và các nhà vệ sinh công cộng. Nước thải từ các nhà vệ sinh công cộng được đưa qua hầm tự hoại để xử lý sơ bộ trước khi đưa về hệ thống thu gom tập trung để xử lý. Nước thải sinh hoạt từ các khu vực khác được đưa qua song chắn rác để loại bỏ các tạp chất thô có trong nước thải rồi đưa vào bể vớt dầu để vớt lớp cặn dầu trên bề mặt nước thải tránh làm tắc nghẽn hệ thống bơm nước.

+ Nước thải sau xử lý sơ bộ theo hệ thống mương dẫn về hồ thu gom tập trung để đưa vào các công trình xử lý đơn vị phía sau. Sau khi qua hồ thu gom, nước thải được đưa qua bể điều hòa để điều hòa lưu lượng và nồng độ, hệ thống sục khí được đặt trong bể để tránh hiện tượng phân hủy kỵ khí xảy ra trong bể.

+ Sau khi ra khỏi bể điều hòa, nước thải sinh hoạt được dẫn qua bể lắng để loại bỏ cặn lơ lửng có trong nước thải nhằm tăng hiệu quả xử lý cho bể xử lý sinh học phía sau.

+ Tiếp theo nước thải được dẫn qua bể xử lý sinh học hiếu khí dính bám MBBR, hệ thống cấp khí được cung cấp tạo điều kiện cho các vi sinh vật hiếu khí sinh trưởng và phát triển. Đồng thời, quá trình cấp khí đảm bảo cho các giá thể trong bể luôn trong trạng thái lơ lửng và chuyển động xáo trộn liên tục, giúp các vi sinh vật có khả năng phân giải các hợp chất hữu cơ sẽ dính bám và phát triển trên bề mặt các vật liệu giá thể. Sau một thời gian, sinh khối phát triển dày lên, các vi sinh vật không tiếp xúc được với chất hữu cơ sẽ chết và trôi theo dòng nước ra khỏi bể.

+ Ngoài nhiệm vụ xử lý các hợp chất hữu cơ trong nước thải, thì trong bể sinh học hiếu khí dính bám lơ lửng còn xảy ra quá trình nitrat hóa và denitrate, giúp loại bỏ các hợp chất nito, phốt pho trong nước thải.

+ Nước thải sinh hoạt từ bến xe sau khi ra khỏi bể xử lý sinh học dính bám MBBR thì được dẫn qua bể lắng để lắng bùn sinh học được sinh ra. Bùn

sau lắng được đưa qua bể chứa bùn để đem đi xử lý. Phần nước trong sau lắng được đưa qua bể khử trùng để tiêu diệt các vi khuẩn nguy hại còn sót lại trong nước thải, sau đó được dẫn qua thiết bị lọc áp lực để loại bỏ cặn, mùi và màu trong nước thải. Nước thải đầu ra sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT.

f. Quản lý chất thải rắn

- Chi tiêu rác thải: 0,9 kg/ngàyđêm.
- Dự kiến rác thải sinh hoạt khoảng: 0,8 tấn/ngàyđêm.
- Tỷ lệ thu gom rác thải > 80% lượng rác thải phát sinh.
- Rác thải phải được phân loại tại nguồn.
- Bố trí các thùng rác chuyên dùng vô cơ và hữu cơ trên các trục đường, tại những vị trí thích hợp để thu gom rác thải.
- Vận chuyển rác đến trạm xử lý bằng xe chuyên dụng.
- Rác thải sau khi đã phân loại tại nguồn được xe chở rác chuyên dụng vận chuyển đến nhà máy xử lý rác tập trung.

4.2. Đánh giá tác động môi trường

a. Giảm thiểu ô nhiễm trong giai đoạn xây dựng

Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí: Chủ đầu tư các dự án phải thực hiện đúng các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí trong giai đoạn xây dựng như:

- Che chắn công trường giảm thiểu phát tán bụi và tiếng ồn.
- Phun nước, quét đường thường xuyên.
- Điều phối xe hợp lý tránh ảnh hưởng gây ùn tắc giao thông.
- Điều phối các hoạt động xây dựng một cách khoa học, tránh hiện tượng tập trung quá nhiều máy móc, thiết bị thi công cùng một lúc.
- Sử dụng trang thiết bị tiên tiến ít gây ô nhiễm và tiếng ồn.
- Thực hiện dự án theo đúng tiến độ, không kéo dài...
- Khi chuyên chở, thu gom vật liệu phát hoang hay các nguyên vật liệu xây dựng, các xe vận tải phải được che phủ các tấm bạt bên trên, tránh hiện tượng rơi vãi cát, đất,...

b. Tác động của nước thải

Nước thải sinh hoạt không được xử lý trước khi thải vào môi trường sẽ gây ảnh hưởng tới chất lượng nước mặt và nước ngầm trong khu vực...

c. Tác động của chất thải rắn ra môi trường

Chất thải rắn nếu không tổ chức thu gom kịp thời sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến môi trường và sức khỏe con người.

d. Các giải pháp hạn chế ô nhiễm và các tác động có hại

- *Giải pháp hạn chế ô nhiễm nước thải:* Xây dựng hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa hoàn chỉnh.

- *Giải pháp hạn chế chất thải rắn ra môi trường:*

+ Bố trí thùng rác công cộng dọc theo hệ thống vỉa hè.

+ Tổ chức việc thu gom toàn bộ rác thải dân dụng và các loại rác thải khác vận chuyển tới bãi tập kết rác để xử lý.

Điều 4. Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng các yêu cầu cụ thể về kỹ thuật đối với từng tuyến đường

- Tất cả các tuyến đường đều đảm bảo xe cứu hỏa, cứu thương có thể đến tận hàng rào khi có sự cố xảy ra. Tại các giao lộ, bán kính bó vỉa được thiết kế phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng tạo điều kiện an toàn cho phương tiện giao thông (đính kèm bản vẽ giao thông).

- Cao độ tình đường hoàn thiện: +5,000m (theo hệ cao độ quốc gia).

- Kết cấu mặt đường kiến nghị như sau: Mặt đường được thiết kế là loại đường cấp A2, cán đá dăm thảm bê tông nhựa nóng có mô đun đàn hồi $E_{đh} = 1.270 \text{ Kg/cm}^2$.

- Chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng của từng tuyến đường, khoảng lùi của các công trình thể hiện cụ thể tại bản vẽ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

- Các vùng cấm xây dựng:

+ Khu vực trong phạm vi lộ giới các đường chỉ bố trí hạ tầng kỹ thuật, không cho phép bố trí công trình kiến trúc kiên cố, có tính chất lâu dài như nhà ở, công trình công cộng.

+ Hành lang an toàn bờ sông, bờ kênh, hành lang an toàn đầu cầu.

+ Góc giao lộ để đảm bảo tầm nhìn.

Điều 5. Khu vực cấm xây dựng; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật; biện pháp bảo vệ môi trường

- Nghiêm cấm xây dựng lấn chiếm không gian, lấn chiếm hành lang đường bộ, đường thủy.

- Hạn chế xây dựng khu vực bảo vệ cảnh quan môi trường.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 6. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Phòng Kinh tế và Hạ tầng để được giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo Ủy ban nhân dân huyện Tam Nông xem xét điều chỉnh cho phù hợp.

Điều 7. Các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan khi triển khai đầu tư xây dựng công trình, nhà ở trong khu quy hoạch phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành và theo các nội dung trong văn bản quy định này./.